

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2023/HC-PT

Ngày: 20/6/2023

V/v: “*Khiếu kiện yêu cầu huỷ Quyết định hành chính*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tiến và ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 20/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu huỷ Quyết định hành chính*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2348/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Mai Đăng C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: số 156 Đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: phòng 201, toà nhà số 35, đường T, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 24 đường T, quận H2, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang N - Phó Chủ tịch. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Quang V – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2.2. Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức V1 - Phó Chủ tịch. Địa chỉ: Số 486 Đường L1, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Trần Văn T1 - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND phường H3, quận N, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 782 đường L1, phường H3, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản các phiên họp trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1988, vợ chồng ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H có khai hoang một mảnh đất diện tích 232m² thuộc bản đồ số 8, thửa số 218 (sổ mục kê năm 1993) tại tổ dân phố 117, nay là số nhà 253 Đường N1, tổ dân phố 65 phường H3, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng ông C bà H đã làm nhà cấp 04 để ở, đến năm 1993 có làm thủ tục để xây dựng nhà kiên cố nhưng chưa được xét duyệt, từ thực tế đó được Nhà nước ghi nhận tại sổ mục kê năm 1993 là đất ở, cấp biên số nhà 253 Đường N1.

Tại thửa đất của ông Mai Đăng C (bao gồm cả phần đất đã bị thu hồi theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND quận N): Năm 1987, 1988 đã có nhà tôn đến năm 1993 ông C được cấp đất và đã làm phần móng nhà kiên cố (phần móng có diện tích rộng hơn, bao quanh phía ngoài phần nhà tôn). Gia đình ông C ở đó một thời gian, sau đó không ở nữa. Khoảng năm 2006, khi bão Xangsane đổ bộ vào thì nhà tôn bị sập, sau đó ông C có sửa lại và cho thuê làm trại đá (sản xuất đá mỹ nghệ). Sau này, khi UBND quận N tập trung các làng nghề đá thì không tiếp tục cho thuê nữa. Năm 2009, khi UBND quận N thu hồi một phần diện tích theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 thì yêu cầu gỡ bỏ nhà tôn. Sau này, khi ông C làm một nhà tôn tạm trên đất để làm kho chứa đồ thì địa phương không cho vì chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay, trên phần đất còn lại sau khi thu hồi vẫn có một phần lớn móng nhà của ông C.

Về việc cấp số nhà, ông C cho rằng trước đây UBND phường có gửi thông báo yêu cầu ông lên nhận biển số nhà nhưng ông không nhận. Sau này, ông đã nhận được thông báo và đã lên UBND phường nhận biển số nhà 253 Đường N1 cách đây 03 – 04 năm. Thông báo này không biết ông còn lưu giữ không, biển số nhà ông C đang giữ.

Đến năm 2006, nhà ông bà bị bão sập, hiện trạng chỉ còn phần móng, bà con hàng xóm đều biết và đã xác nhận vào Giấy xác nhận có nhà ở là hoàn toàn

đúng sự thật. Gia đình ông C bà H đăng ký làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 218 này, nhưng không được nên ông bà đã khiếu nại đến UBND quận N.

Ngày 07/4/2020, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Mai Đăng C. Không đồng ý với Quyết định số 1301/QĐ-UBND, ông Mai Đăng C có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố; yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất số 218, tờ bản đồ số 9, phường H3, quận N.

Ngày 31/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Mai Đăng C và giữ nguyên Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N.

Không đồng ý với cách giải quyết tại hai Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ngày 25/12/2021 ông Mai Đăng C và bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên hủy: Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Tại Văn bản số 2088/UB-STNMT ngày 18/4/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng trình bày:

1. Nội dung khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại: ông Mai Đăng C khiếu nại Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Đăng C, trú tổ 67 phường H3, quận N (lần đầu). Ông Mai Đăng C yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất số 218, tờ bản đồ số 9, phường H3, quận N.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu: Chủ tịch UBND quận N giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Mai Đăng C yêu cầu UBND quận N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo loại đất ở đối với thửa đất số 218, tờ bản đồ số 9, phường H3, quận N.

3. Về nguồn gốc nhà, đất và quá trình sử dụng đất:

a) Về nguồn gốc sử dụng đất: Diện tích đất ông Mai Đăng C đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở qua đối soát với bản đồ địa chính lập theo Nghị định số 64/NĐ-CP thuộc tờ bản đồ số 9, thửa đất số 218, diện tích 232m², đất thổ cư do ông Mai Đăng C kê khai, có Đơn xin đất làm nhà ở với diện tích 210m² được UBND xã H3 xác nhận ngày 15/11/1993.

Ngày 27/5/2009, UBND quận N ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ gia đình, ông C đang sử dụng giao cho BQL dự án Sơn Trà - Điện Ngọc sử dụng để xây dựng Khu tái định cư Đông Hải, phường H3, quận N. Trong Sơ đồ vị trí khu vực thu hồi đất do hộ ông Mai Đăng C - bà Lê Thị H sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND nêu trên không có nhà ở; diện tích thu hồi $260,8\text{m}^2$ (Diện tích sử dụng $443,3\text{m}^2$; thửa đất số 23, tờ bản đồ 118), diện tích còn lại là $182,5\text{m}^2$.

Mức phê duyệt bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 5128/QĐ UBND ngày 09/7/2010 của UBND thành phố như sau: Hỗ trợ 50% giá đất ở diện tích $117,7\text{m}^2$; hỗ trợ giá đất khuôn viên diện tích $18,8\text{m}^2$; hỗ trợ 100% giá đất trồng cây hàng năm hạng 1 đồng bằng cho diện tích $124,3\text{m}^2$. Bố trí 01 lô đất hộ chính đường 5,5m thuộc KDC Đông Hải sau đó được chuyển sang lô đất đường 7,5m thuộc KDC Tân Trà (Quyết định số 6797/QĐ UBND ngày 24/6/2014) và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05/01/2018. Hiện trạng thửa đất: Không có nhà, chỉ có móng BTCT. Sau khi thu hồi đất, diện tích còn lại $182,5\text{m}^2$, ông C đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích đất ở.

b) Về quá trình sử dụng nhà, đất: Theo ông C trình bày: Từ năm 1983 cho đến nay, gia đình ông đã xây dựng nhà cấp 4 trên thửa đất (trước năm 1993), gia đình ông còn được UBND phường H3 cấp số nhà 253 Đường N1, điều đó chứng tỏ trên thực tế có nhà trên đất. Đến năm 2006, cơn bão Xangsane đã làm căn nhà bị sập. Tuy nhiên, ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông có nhà ở và đã bị bão sập.

UBND phường H3 đã xác nhận không cấp Giấy chứng nhận biến số nhà 253 Đường N1 cho hộ ông C và theo dữ liệu lưu trữ về danh sách nhà sập do cơn bão năm 2006 không có hộ ông C tại thửa đất nêu trên (Theo Biên bản làm việc ngày 03/6/2020 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND phường H3).

Thực tế, hộ ông Mai Đăng C đang ở tại nhà số 154-156 đường L, phường H3, quận N.

4. Quá trình giải quyết hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Mai Đăng C và bà Lê Thị H

Ngày 26/12/2014, ông Mai Đăng C nộp Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận N đối với thửa đất số 218, tờ bản đồ số 9, phường H3 với mục đích đất ở.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, căn cứ các quy định pháp luật, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận N đã có Công văn số 367/CNVPĐKĐĐ ngày 09/11/2015 trả lời cho ông Mai Đăng C với nội dung: trường hợp của vợ chồng ông sử dụng đất không ổn định, liên tục vào mục đích để ở (hiện trạng không có

nhà), không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Ngày 23/5/2019, Chủ tịch UBND thành phố đã tiếp công dân định kỳ tháng 5/2019 đối với hộ ông Mai Đăng C. Theo Thông báo số 32/TB-VP ngày 07/06/2019 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố về Kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại buổi tiếp công dân đối với hộ ông C như sau: Không có cơ sở giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo loại đất ở như kiến nghị của hộ ông Mai Đăng C - bà Lê Thị H. Giao UBND quận N chỉ đạo giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất đã được xác lập, sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu chủ hộ có nhu cầu chuyển mục đích sang đất ở thì lập thủ tục thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận N đã có Thông báo số 25/TB-CNVPĐKĐĐ ngày 26/8/2019 gửi ông Mai Đăng C về việc xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận hộ ông Mai Đăng C với nội dung: không có cơ sở giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo loại đất ở; đề nghị ông liên hệ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận N (486 Đường L1) để nhận lại hồ sơ gốc.

Hộ ông Mai Đăng C tiếp tục có Đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận N đề nghị cấp Giấy chứng nhận đất ở đối với thửa đất nêu trên.

Ngày 07/4/2020, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Đăng C. Theo đó, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Mai Đăng C yêu cầu UBND quận N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo loại đất ở đối với thửa đất số 218, tờ bản đồ số 9, phường H3, quận N.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ chỉ có thể xem xét công nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng là đất nông nghiệp.

Do đó, Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Mai Đăng C là có cơ sở và đúng quy định.

Ngày 21/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức đối thoại với ông Mai Đăng C và kết luận như sau: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Mai Đăng C, trú tại tổ 67, phường H3, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giữ nguyên Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Đăng C, trú tại tổ 67 phường H3, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Do đó, Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại của ông Mai Đăng C, trú tại tổ 67, phường H3, quận N, thành phố Đà Nẵng (lần hai) là có cơ sở, đúng quy định.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố bác đơn khởi kiện của ông Mai Đăng C và bà Lê Thị H; giữ nguyên Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Tại Văn bản số 2880/UBND-TTQ ngày 26/10/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND quận N trình bày:

- Vụ việc khiếu nại lần đầu của ông Mai Đăng C đã được Chủ tịch UBND quận tiếp nhận, xử lý và giải quyết như sau:

+ Ngày 09 tháng 01 năm 2020, UBND quận nhận được đơn khiếu nại của ông Mai Đăng C lập ngày 14 tháng 12 năm 2019;

+ Ngày 04 tháng 02 năm 2020, UBND quận ban hành Công văn 186/UBND-VP về việc tham mưu xử lý đơn của công dân. Theo đó, yêu cầu Thanh tra quận tham mưu xử lý đơn của ông Mai Đăng C đến Chủ tịch UBND thành phố.

Ngày 19/5/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND về việc giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xác minh làm rõ nội dung đơn của ông Mai Đăng C khiếu nại UBND quận N không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 218, tờ bản đồ số 9, phường H3, quận N

Qua kiểm tra xác minh, Chủ tịch UBND thành phố nhận thấy:

Thửa đất của ông C khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở không có các giấy tờ quy định theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013, cũng không thuộc trường hợp sử dụng đất ổn định vào mục đích làm nhà ở (không có nhà trên đất và theo xác nhận của UBND phường H3 thì cũng không thuộc danh sách nhà bị sập do bão) theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

+ Trên cơ sở Công văn số 27/TTQ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc tham mưu xử lý đơn của ông Mai Đăng C của Thanh tra quận, ngày 20 tháng 02 năm 2020, Chủ tịch UBND quận đã ký ban hành Thông báo 26/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 617/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại;

+ Ngày 21 tháng 02 năm 2020, Chánh Thanh tra quận đã ký ban hành Quyết định số 02/QĐ-TTQ về việc xác minh nội dung khiếu nại và phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại của Tổ xác minh.

+ Ngày 21 tháng 3 năm 2020, Chánh Thanh tra quận đã ký ban hành Báo cáo số 04/BC-TTQ về kết quả xác minh nội dung khiếu nại;

+ Ngày 26 tháng 3 năm 2020, Chủ tịch UBND quận trực tiếp tổ chức đối thoại với ông Mai Đăng C.

+ Ngày 07 tháng 4 năm 2010, Chủ tịch UBND quận đã ký ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Mai Đăng C. Theo đó, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Mai Đăng C đã được thụ lý tại Thông báo số 26/TB-UBND.

- Về trình tự, thủ tục: Vụ việc khiếu nại này đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định chi tiết quy trình giải quyết khiếu nại của tổ chức, công dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Về thể thức và nội dung giải quyết: Việc Chủ tịch UBND quận ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND nêu trên là đúng thẩm quyền và đảm bảo về trình tự, thủ tục, thể thức giải quyết khiếu nại; nội dung khiếu nại đã được giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 1301/QĐ-UBND là không đúng và không có cơ sở.

Tại Văn bản số 946/UBND-ĐCXĐ ngày 18/11/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường H3, quận N trình bày:

1. Về nội dung UBND phường H3 không cấp biển số nhà 253 Đường N1 cho hộ ông C.

Trước đây, thủ tục hành chính cấp biển số nhà thuộc thẩm quyền của Phòng Quản lý Đô thị quận N, không thuộc thẩm quyền của UBND phường H3. Do đó, UBND phường H3 không cấp biển số nhà 253 Đường N1 cho hộ ông C.

2. Về nội dung dữ liệu lưu trữ về danh sách nhà sập do cơn bão năm 2006 không có tên hộ ông C.

Thời điểm năm 2006, vị trí thửa đất mà hộ ông C đang có đơn khiếu nại, thuộc tổ dân phố số 45 phường H3. Qua tra cứu dữ liệu lưu trữ thì hộ ông C không có tên trong danh sách nhà sập do bão năm 2006, tại vị trí tổ dân phố số 45 phường H3 (có bản sao danh sách đính kèm).

3. Về nội dung xác định tư cách và chữ ký các ông, bà Nguyễn Tr, Lê Ch, Nguyễn Thị M1, Trần Thị D và Lê Văn T4 trong Biên bản làm việc ngày 18/8/2019.

Cuộc họp ngày 18/8/2019, không có sự tham gia của đại diện UBND phường H3, UBND phường H3 không biết nội dung cuộc họp và không chứng kiến việc ký biên bản cuộc họp. Do đó, UBND phường H3 không xác định tư cách và chữ ký của các thành viên trong biên bản cuộc họp.

4. Về nội dung xác định tư cách và chữ ký các ông, bà Mai L2, Mạc Như T3, Nguyễn Tr, Nguyễn Thành Nh, Mai N3, Huỳnh Thị Hải Y trong Biên bản làm việc ngày 25/8/2019.

Cuộc họp ngày 25/8/2019, không có sự tham gia của đại diện Đảng ủy, UBND phường H3. UBND phường H3 không biết nội dung cuộc họp và không chứng kiến việc ký biên bản cuộc họp. Do đó, UBND phường H3 không xác định được tư cách và chữ ký của các thành viên trong biên bản cuộc họp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 193, Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H về việc hủy Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2023, người khởi kiện ông Mai Đăng C và bà Lê Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Văn Th đại diện cho người khởi kiện - ông Mai Đăng C và bà Lê Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử sửa bản án hành chính sơ thẩm chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo và đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện người bị kiện không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm; các bên không tự đối thoại được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay, một số đương sự gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của những người có mặt và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng những người vắng mặt đã nhận giấy triệu tập phiên tòa lần 02 hợp lệ; nên quyết định tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nguồn gốc thửa đất liên quan đến việc khởi kiện của ông Mai Đăng C và bà Lê Thị H; Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên thửa đất có diện tích 182,5m² ông Mai Đăng C đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, qua đối chiếu với bản đồ địa chính lập theo Nghị định số 64/NĐ-CP thuộc tờ bản đồ số 9, thửa đất số 218, có diện tích 232m² đất thổ cư do ông Mai Đăng C kê khai đăng ký và có Đơn xin đất làm nhà ở với diện tích 210m² được UBND xã H3 xác nhận vào ngày 15/11/1993. Ngày 27/5/2009, UBND quận N ban hành Quyết định số 1580/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ gia đình ông C đang sử dụng giao cho BQL dự án Sơn Trà - Điện Ngọc sử dụng để xây dựng Khu tái định cư Đông Hải, phường H3, quận N. Trong Sơ đồ vị trí khu vực thu hồi đất do hộ ông C sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND nêu trên không có nhà ở; diện tích thu hồi là 260,8m² đất trong tổng diện tích đất sử dụng là 443,3m²; diện tích còn lại là 182,5m² thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ 118 phường Hoà Hải.

[2.2] Xét về tài sản trên thửa đất số 23, tờ bản đồ 118 của ông C bà H; Hội đồng xét xử thấy rằng: theo ông C trình bày từ năm 1983 cho đến nay, gia đình ông đã xây dựng nhà cấp 4 trên thửa đất và được UBND phường H3 cấp biển số nhà 253 đường N1; đến năm 2006, cơn bão Xangsane đã làm căn nhà bị sập. Tuy nhiên, ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông có nhà ở và đã bị bão sập vào thời gian nào. Vì hầu hết tất cả các cơn bão gây thiệt hại về tài sản đều được nhân dân kê khai và chính quyền thống kê để nhận được sự trợ giúp, cứu trợ của nhà nước cũng như của các tổ chức và cá nhân hảo tâm. Tại Văn số 946/UBND-ĐCXD ngày 18/11/2022, UBND phường H3 đã xác nhận không cấp Giấy chứng nhận biển số nhà 253 đường N1 cho hộ ông C. Theo Biên bản làm việc ngày 03/6/2020 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng với UBND phường H3 thể hiện theo dữ liệu lưu trữ về danh sách nhà sập do cơn bão năm 2006 không có hộ ông C tại thửa đất nêu trên. Quá trình tiến hành các thủ tục thu hồi đất, tại bảng tính giá trị đền bù của Ban Giải tỏa đền bù các dự án Đầu tư - Xây dựng Đà Nẵng có nội dung: Hiện trạng thửa đất: Không có nhà, chỉ có móng bê tông, cốt thép.

[2.3] Xét hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình ông C; Hội đồng xét xử thấy rằng: sau khi thu hồi đất, hộ gia đình ông C được phê duyệt bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 5128/QĐ-UBND ngày 09/7/2010 của UBND thành phố, cụ thể: hỗ trợ 50% giá đất ở diện tích 117,7m²; hỗ trợ giá đất khuôn viên diện tích 18,8m²; hỗ trợ 100% giá đất trồng cây hàng năm hạng 1 đồng bằng cho diện tích 124,3m²; bố trí 01 lô đất ở đường 5,5m thuộc KDC Đông Hải và sau đó được chuyển sang lô đất ở đường 7,5m thuộc KDC Tân Trà theo Quyết định số 6797/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05/01/2018 nay là số 154-156 đường L, phường H3, quận N mà hộ ông Mai Đăng C đang có nhà ở. Hiện trạng thửa đất còn lại 182,5m² tại đường N1 không có nhà ở, như vậy ông C sử dụng đất không ổn định, liên tục vào mục đích để ở, do đó không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Mặt khác, thửa đất của ông C khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở không có các giấy tờ quy định theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013, cũng không thuộc trường hợp sử dụng đất ổn định vào mục đích làm nhà ở, vì hiện trạng không có nhà trên đất và theo xác nhận của UBND phường H3 thì cũng không thuộc danh sách nhà bị sập do bão Xangsane năm 2006. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên các cơ quan có thẩm quyền không giải quyết việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở là có cơ sở.

[3] Từ những nhận định trên; xét thấy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 không chấp nhận khiếu nại của ông Mai Đăng C đối với Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 là đúng quy định pháp luật; bởi lẽ Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Mai Đăng C là có cơ sở, đúng quy định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác Đơn khởi kiện của ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N và Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố là có căn cứ pháp luật. Ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi đường lối giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm; do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính 2015.

1/ Bác kháng cáo của ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H; giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ các Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 193, Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H về việc hủy Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND quận N về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng; ông bà đã nộp tạm ứng 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai số 05171 ngày 13/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (ông Mai Đăng C, bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (20/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường